

TRƯỜNG TIỂU HỌC Lớp: 2 Họ và tên:	ÔN LUYỆN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 20... - 20... MÔN: TOÁN Thời gian làm bài: phút
--	--

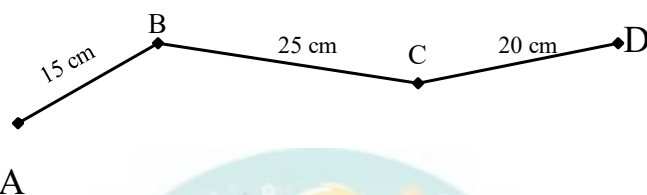
I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số liền sau của số 69 là:

- A. 68 B. 70
C. 79 D. 60

Câu 2. Tính độ dài đường gấp khúc ABCD



- A. 50 cm B. 60 cm C. 40 dm D. 60 dm

Câu 3. Hình tam giác là hình có mấy cạnh?

- A. 2 cạnh B. 3 cạnh
C. 4 cạnh D. 5 cạnh

Câu 4. Điền vào chỗ chấm: $35\text{kg} + 25\text{kg} + 10\text{kg} =$

- A. 60kg B. 70
C. 70 kg D. 80 kg

Câu 5. Số bị trừ là số tròn chục lớn nhất có hai chữ số, số trừ là 30. Hiệu là:

- A. 60 B. 50
C. 40 D. 70

Câu 6. Phép tính có kết quả lớn nhất là:

- A. $15 + 6$ B. $50 - 20$
C. $18 + 14$ D. $45 - 15$

II. Phần tự luận.

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

26 + 35	48 + 42	87 - 35	90 - 28

Bài 2. $>$; $<$; $=$?

$$25 + 15 \dots 40$$

$$62 - 12 \dots 55$$

$$38 + 24 \dots 42 + 18$$

$$80 - 30 \dots 20 + 30$$

Bài 3. Xem tờ lịch tháng 12 dưới đây và điền vào chỗ chấm:

THÁNG 12						
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

Tháng 12 có.....ngày.

Ngày 22 tháng 12 là thứ

Tháng 12 có ngày Chủ nhật, đó là các ngày

Bài 4. Tính giá trị của biểu thức:

a) $36 + 14 - 20$

=

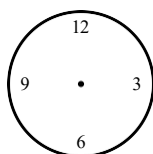
=

b) $70 - 30 + 15$

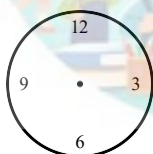
=

=

Bài 5. Hãy vẽ thêm kim giờ và kim phút để đồng hồ chỉ:



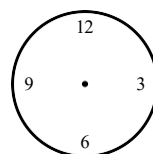
5 giờ



12 giờ 30



15 giờ



20 giờ

Bài 6. Trên xe buýt có 45 người. Đến bến xe có 15 người xuống xe và 8 người lên xe. Hỏi trên xe buýt lúc này có bao nhiêu người?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7. Hình bên có bao nhiêu: tam giác
.....tứ giác

